

Bản án số: 05 /2023/HS-PT  
Ngày: 13/01/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Minh

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Anh Sơn

Bà Nguyễn Thị Thu Từ

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Như Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 195/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Thị T, do có kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2022/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

**- Bị cáo kháng cáo:**

Họ và tên: Phạm Thị T; tên gọi khác: không; sinh ngày 12 tháng 02 năm 1968; tại huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Đông H, xã Nghĩa P, huyện Tân K, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L, sinh năm: 1949 và bà: Nguyễn Thị L, đã chết; chồng: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1961; con: có 01 con sinh năm 1991; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23/5/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 tháng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt 23/9/2020; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 28/12/2021, hiện áp dụng biện pháp cấp đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

**- Ngoài ra còn có các bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.**

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 19 tháng 12 năm 2021, tại số nhà 192, đường Hồng Bàng, thuộc khối Tân Phong, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nhà bị cáo Nguyễn Thị Q (Sinh năm 1980) thuê để bán hàng, các bị cáo Nguyễn Thị Q (Sinh năm 1980), Phạm Thị T và một người đàn ông tên Hợp cùng lên tầng 2 đánh bạc bằng hình thức đánh chương, quy định mỗi ván đặt cược số tiền 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng). Khoảng 15 phút sau có Lê Văn N, Đặng Thị Kim T và Nguyễn Thị Q (Sinh năm 1976) đến tham gia đánh bạc, khoảng 16 giờ cùng ngày, Phan Tất T đến và cùng tham gia đánh bạc. Đến 17 giờ ngày 19/12/2021, khi các bị cáo nêu trên và người đàn ông tên Hợp đang đánh bạc thì bị Đội Cảnh sát kinh tế, Công an thành phố Vinh phát hiện bắt quả tang. Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Quá trình bắt giữ lực lượng Công an thu giữ trong túi quần bên trái của Đặng Thị Kim T số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và trong túi xách của Đặng Thị Kim T số tiền 7.950.000 đồng (Bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); Thu giữ trong túi quần bên trái của Phan Tất T số tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng); Thu giữ trong túi quần bên phải của Nguyễn Thị Q (Sinh năm 1980) số tiền 2.050.000 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng); Thu giữ trong túi quần bên phải của Lê Văn N số tiền 1.450.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và trong ví của Lê Văn N số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Thu giữ trong túi áo bên phải của Nguyễn Thị Q (sinh năm 1976) đang mặc số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng); Thu giữ trong túi áo bên phải của Phạm Thị T số tiền 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Tổng số tiền thu giữ của các đối tượng là 18.200.000 (Mười tám triệu hai trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc. Thu giữ tại bàn các đối tượng dùng để đánh bạc 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ (52 quân/bộ) các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Quá trình bắt giữ người đàn ông tên Hợp đã bỏ chạy.

Cách đánh Chương được thống nhất quy ước như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân và lấy ra 36 quân bao gồm 04 quân Át và các quân bài từ 2 đến 9. Mỗi người được chia 3 quân bài sau đó cộng điểm với nhau. Nếu tổng điểm lớn hơn 10, sẽ chỉ tính hàng đơn vị (20 điểm tính là 10). Bài có điểm lớn hơn sẽ là bài lớn hơn. Trường hợp bằng điểm nhau, xác định chất lớn nhất có trong bài theo thứ tự Rô, Cơ, Bích, Tép bài có chất lớn hơn sẽ lớn hơn. Trường hợp hai bài có cùng chất, so sánh hai lá bài có chất đó, bài có lá lớn hơn sẽ lớn hơn (Lá Át là lá lớn nhất). Người chơi chỉ so bài với người làm chương, nếu lớn hơn Chương sẽ thắng bằng tiền cược, nhỏ hơn sẽ thua bằng tiền cược. Đổi Chương (cướp

chương): Hết ván, người được 10 điểm sẽ được chuyển thành chủ bàn và trở thành Chương (Nếu nhiều người được 10, chọn người có bài lớn nhất). Các người chơi không làm Chương được quyền đặt tiền cược.

Các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng đánh bạc và thắng thua như sau:

- Nguyễn Thị Q (sinh năm 1980) sử dụng số tiền 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, quá trình đánh thắng số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng);

- Phan Tất T sử dụng số tiền 800.000 (tám trăm nghìn đồng) để đánh bạc quá trình đánh thua số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng);

- Lê Văn N sử dụng số tiền 5.000.000 (năm triệu đồng) đánh bạc, quá trình đánh thua số tiền 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng);

- Đặng Thị Kim T sử dụng số tiền 8.350.000 đồng (tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc, quá trình đánh thua 150.000 đồng

- Phạm Thị T sử dụng số tiền là 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng) để đánh bạc, quá trình đánh không thắng, không thua.

- Nguyễn Thị Q (Sinh năm 1976) sử dụng số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng), quá trình đánh thua số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc là 18.800.000 đồng (Mười tám triệu, tám trăm nghìn đồng), số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 18.200.000 đồng (mười tám triệu hai trăm nghìn đồng). Số tiền các bị cáo khai và số tiền thu giữ thực tế chênh lệch nhau 600.000 đồng.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2022/HSST ngày 23/6/2022, Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2021 đến ngày 28/12/2021)

Ngoài ra bản án còn tuyên hình phạt cho các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01 tháng 7 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị Q làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, bị cáo Phạm Thị T làm đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Q rút đơn kháng cáo. Do đó ngày 12/01/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 06/QĐ - HSPT ngày 12/01/2023 đối với bị cáo Quyên.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015  
Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T ; Giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách 18 tháng . Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Phạm Thị T không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T làm trong hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị T thấy rằng:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để xác định: Vào 15 giờ 00 phút, ngày 19/12/2021 tại số nhà 192, đường Hồng Bàng, khối Tân Phong, phường Lê Mao, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An nhà bị cáo Nguyễn Thị Q (sinh năm: 1980) thuê để bán hàng. Các bị cáo Nguyễn Thị Q (sinh năm 1980), Đặng Thị Kim T, Lê Văn N, Phan Tất T, Nguyễn Thị Q (sinh năm 1976), Phạm Thị T và một người đàn ông tên Hợp có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Chương” đặt cược mỗi ván 50.000 đồng, đánh đến 17 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác Đội cảnh sát kinh tế Công an thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An phát hiện bắt quả tang thu giữ 02 bộ bài Tú Lơ Khơ và số tiền 18.200.000 đồng. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng đánh bạc là 18.800.000 đồng tuy nhiên số tiền thực tế thu giữ là 18.200.000 đồng nên xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 18.200.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị T đã bị Tòa cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị T Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Đối kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt: Thấy rằng, bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3.2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo: Trong quá trình điều tra, truy tố, tại

phiên tòa sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền ít hơn các bị cáo khác, có bố bị cáo ông Phạm Văn Lương là người có công với cách mạng được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới được ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phúc gửi thư cảm ơn trong phong trào ủng hộ phòng chống Covid – 19 tại địa phương, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Do đó, căn Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù và cho hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị T được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

[5] Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ b khoản 1 điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T, sửa Bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình tù và cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Thị T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thị T cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phúc, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Thị T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sơ Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND TP Vinh;
- Chi cục THADS TP Vinh;
- Công an TP Vinh;
- UBND xã Nghĩa Phúc, h. Tân Kỳ;
- Các bị cáo;
- Lưu Hsơ, Toà hsự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hải Minh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Sơn Nguyễn Thị Thu Từ**

**Nguyễn Thị Hải Minh**